TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Số: 257/2017/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 347/2017/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- A **Lê Văn L**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: A Lê Văn L, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Lê Minh T, sinh ngày 17/3/2013, giao cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi, ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ mỗi tháng

650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, bắt đầu thực hiện từ tháng 11 năm 2017.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh L và chị Ngọc A trình bày không có, không giải quyết.
- Về nợ chung: Anh L và chị Ngọc A trình bày không có, không giải quyết.
- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do anh L tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013018 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân